

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-PT
Ngày: 01-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/HSPT ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nông Đức B.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo: **Nông Đức B**, sinh năm 1991, tại: Đắc Lắc; HKTT: Thôn 13, xã T, huyện B, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Công nhân; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nông Văn C (đã chết) và bà Tô Thị T; có vợ Nông Thị C và một người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Đức B nảy sinh ý định mua pháo đem về Thành phố Hồ Chí Minh bán lại kiếm lời. Ngày 18/12/2020, B đến tiệm Internet khu vực thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy cập vào mạng xã hội Facebook để tìm kiếm đối tượng bán

pháo và đã làm quen với một đối tượng bán pháo. B và đối tượng thỏa thuận mua bán 36 bộ pháo loại 49 ống với số tiền 19.800.000 đồng, địa điểm giao nhận pháo thuộc khu vực xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Chiều cùng ngày B đi ô tô khách đến địa điểm và ngủ lại quán nước giải khát ven đường. Đến sáng ngày 19/12/2020, có một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đến dẫn B vào lô cao su ở gần đó và giao 02 thùng giấy carton bên trong chứa pháo nổ, B trả tiền cho đối tượng. Sau đó, B xếp 18 bộ pháo vào thùng carton, 12 bộ pháo vào vali màu đen, 06 bộ pháo vào thùng xốp rồi đem toàn bộ pháo ra lề đường ĐT759 để đón xe khách về Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 09 giờ cùng ngày xe ô tô của Thành Công mang biển kiểm soát 93N – 3038 đi đến khu vực Thôn 4, xã Đ, huyện B thì bị Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Đức B.

Vật chứng thu giữ: 60kg pháo nổ; 01 thùng giấy carton nhiều màu sắc; 01 thùng xốp nhiều màu sắc; 01 vali màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đậm có gắn thẻ sim số 0942386948 và 0342960607.

Tại bản kết luận số 31/C09B ngày 24/12/2020 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

36 (Ba mươi sáu) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; bên trong có chứa thành phần thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; tổng khối lượng 60kg.

Ngày 28/12/2020, Nông Đức B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố bị can để điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Đức B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Đức B 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/12/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2021 bị cáo Nông Đức B có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nông Đức B được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Tại cấp sơ thẩm bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bà ngoại của bị cáo có công với cách mạng; là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức về pháp luật hạn chế được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và được áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án cấp sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Đức B.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước;

Tuyên bố bị cáo Nông Đức B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Đức B 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/12/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nông Đức B phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp;
- PV 06 Công an tỉnh BP;
- TAND (2), VKSND huyện B; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Bị cáo; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình